

Số: 04 /TB-HĐTD

TP. Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO

Đính chính kết quả xét tuyển viên ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2016 – Đợt 1

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/8/2016 của UBND Thành phố về tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND Thành phố Thái Nguyên năm 2016;

Căn cứ Thông báo số 402/TB-UBND ngày 23/8/2016 của UBND Thành phố về tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND Thành phố Thái Nguyên năm 2016;

Căn cứ Thông báo số 481/TB-UBND ngày 07/10/2016 của UBND Thành phố về điều chỉnh, bổ sung điều kiện đăng ký dự tuyển, thời gian tổ chức công tác tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2016;

Căn cứ Kết quả kiểm tra sát hạch xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2016 – Đợt 1;

Căn cứ kết quả Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và Đào tạo thành phố năm 2016 ngày 28/12/2016.

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2016 thông báo đính chính kết quả xét tuyển của các thí sinh dự tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2016 tại 07 Hội đồng tuyển dụng (Có danh sách và kết quả kèm theo).

Phòng Giáo dục và Đào tạo niêm yết Thông báo này theo đúng quy định. /u

Nơi nhận:

- HĐTD;
- Phòng Giáo dục và đào tạo;
- Phòng Nội vụ;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TP
Quản Chí Công

UBND TP THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

ĐÍNH CHÍNH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2016 - ĐỢT 1

CẤP MẦM NON

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-HĐTD ngày 28/12/2016 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐBTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại								
1	27	Hoàng Thị Chang	11/4/1993	Đại học	Học từ xa	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non Gia Sàng	Xét tuyển	72,5	72,5	87,5	320	
2	28	Dương Thị Lý	16/8/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Gia Sàng	Xét tuyển	73,1	73,1	89	324,2	

ĐÌNH CHÍNH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2016 - ĐỢT 1

CẤP THCS

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-HĐTD ngày 28/12/2016 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Môn đăng ký sát hạch	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN +ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại									
1	136	Vũ Thị Thu Hà	16/01/1992	Đại học	Chính quy	Sư phạm Toán-Tin	Giỏi	Giáo viên Toán Tin	THCS Cam Giá	Xét tuyển đặc cách	Toán	79,1	79,1	66,5	291,2	
2	137	Nguyễn Thị Xuân	20/7/1991	Đại học	Chính quy	Sư phạm Toán-Tin	Giỏi	Giáo viên Toán Tin	THCS Cam Giá	Xét tuyển đặc cách	Toán	80,5	80,5	79	319	
3	138	Nguyễn Thị Thu Thảo	03/3/1993	Đại học	Chính quy	Sư phạm Toán-Lý	Giỏi	Giáo viên Toán Lý	THCS Cam Giá	Xét tuyển đặc cách	Toán	81,3	81,3	84	330,6	
4	139	Nguyễn Thị Hoa	08/8/1994	Đại học	Chính quy	Sư phạm Toán-Lý	Giỏi	Giáo viên Toán Lý	THCS Cam Giá	Xét tuyển đặc cách	Toán	82,3	82,3	88	340,6	
5	140	Phùng Thị Hương	10/4/1991	Thạc sĩ	Chính quy	Toán giải tích		Giáo viên Toán	THCS Cam Giá	Xét tuyển đặc cách	Toán	79	79	87,5	333	
6	141	Bùi Thị Thảo	22/10/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Toán		Giáo viên Toán	THCS Cam Giá	Xét tuyển đặc cách	Toán	78,6	78,6	71,5	300,2	
7	142	Hà Thị Huyền Trang	17/12/1989	Thạc sĩ	Chính quy	Toán giải tích		Giáo viên Toán	THCS Cam Giá	Xét tuyển đặc cách	Toán	80	80	65	290	

ĐÍNH CHÍNH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2016 - ĐỢT 1

CẤP THCS

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-HĐTD ngày 28/12/2016 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Môn đăng ký sát hạch	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại									
1	144	Ngô Giang An	13/7/1992	Đại học	Chính quy	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	Giỏi	Giáo viên Công nghệ	THCS Độc Lập	Xét tuyển đặc cách	Công nghệ	80,9	80,9	87,5	336,8	
2	145	Nguyễn Thị Hòa	21/12/1987	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật điện		Giáo viên Công nghệ	THCS Độc Lập	Xét tuyển đặc cách	Công nghệ	70,1	70,1	71,5	283,2	
3	146	Hoàng Hồng Nga	14/7/1989	Thạc sĩ	Chính quy	Kỹ thuật và tự động hóa		Giáo viên Công nghệ	THCS Độc Lập	Xét tuyển đặc cách	Công nghệ	68,5	68,5	85	307	

ĐÍNH CHÍNH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2016 - ĐỢT 1

CẤP THCS

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-HĐTD ngày 28/12/2016 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Môn đăng ký sát hạch	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐBTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại									
1	147	Hạ Thị Ngân	02/01/1989	Thạc sĩ	Chính quy	Toán sơ cấp		Giáo viên Toán	THCS Gia Sàng	Xét tuyển đặc cách	Toán	78,2	78,2	82	320,4	
2	148	Hoàng Thu Hà	20/7/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Toán giải tích		Giáo viên Toán	THCS Gia Sàng	Xét tuyển đặc cách	Toán	83,1	83,1	67,5	301,2	
3	149	Nguyễn Thị Thu	12/10/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Đại số và lý thuyết số		Giáo viên Toán	THCS Gia Sàng	Xét tuyển đặc cách	Toán	81,6	81,6	74	311,2	
4	150	Mạc Thị Huyền	02/12/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Đại số và lý thuyết số		Giáo viên Toán	THCS Gia Sàng	Xét tuyển đặc cách	Toán	77,7	77,7	82	319,4	
5	151	Nguyễn Lê Quyên	23/6/1994	Đại học	Chính quy	Sư phạm Toán	Giỏi	Giáo viên Toán	THCS Gia Sàng	Xét tuyển đặc cách	Toán	80	80	83,5	327	
6	152	Nguyễn Thị Thảo Ly	20/4/1992	Thạc sĩ	Chính quy	Toán giải tích		Giáo viên Toán	THCS Gia Sàng	Xét tuyển đặc cách	Toán	81	81	75,5	313	

ĐÌNH CHÍNH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2016 - ĐỢT 1

CẤP THCS

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-HĐTD ngày 28/12/2016 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Môn đăng ký sát hạch	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại									
1	153	Bùi Văn Cương	02/9/1992	Đại học	Chính quy	Sư phạm Địa lý	Giỏi	Giáo viên Địa lý	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Địa lý	80	80	84	328	
2	154	Nông Thị Kim Duyên	09/6/1993	Đại học	Chính quy	Sư phạm Địa lý	Giỏi	Giáo viên Địa lý	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Địa lý	83	83	80	326	
3	155	Lê Thị Huyền	19/12/1992	Đại học	Chính quy	Sư phạm Địa lý	Giỏi	Giáo viên Địa lý	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Địa lý	79,4	79,4	81,5	321,8	
4	156	Dương Thị Lê	13/6/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Địa lý		Giáo viên Địa lý	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Địa lý	84,2	84,2	90,5	349,4	
5	157	Nông Thị Hằng Nga	18/6/1994	Đại học	Chính quy	Sư phạm Địa lý	Giỏi	Giáo viên Địa lý	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Địa lý	80,1	80,1	75	310,2	
6	158	Nguyễn Thị Thu Hương	18/11/1987	Thạc sĩ	Chính quy	Toán		Giáo viên Toán	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Toán	81,7	81,7	83	329,4	
7	159	Nguyễn Thị Huyền	16/12/1993	Đại học	Chính quy	Sư phạm toán	Giỏi	Giáo viên Toán	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Toán	82,4	82,4	36	236,8	
8	160	Hà Thị Linh	26/3/1991	Thạc sĩ	Chính quy	Toán		Giáo viên Toán	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Toán	78,8	78,8	66,5	290,6	
9	161	Nguyễn Thị Luận	03/8/1991	Thạc sĩ	Chính quy	Sư phạm Toán	Khá	Giáo viên Toán	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Toán					
10	162	Phạm Thị Thủy Nhung	12/4/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Toán ứng dụng		Giáo viên Toán	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Toán	72,5	72,5	47,5	240	
11	163	Chu Thị Thủy	7/01/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Sư phạm Toán		Giáo viên Toán	THCS Hương Sơn	Xét tuyển đặc cách	Toán	78,2	78,2	80,5	317,4	

ĐÌNH CHÍNH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2016 - ĐỢT 1

CẤP THCS

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-HĐTD ngày 28/12/2016 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Môn đăng ký sát hạch	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN +ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại									
1	172	Đàm Thị Đào	15/9/1989	Thạc sĩ	Chính quy	Văn học Việt Nam		Giáo viên Ngữ văn	THCS Tân Cương	Xét tuyển đặc cách	Ngữ văn	80,6	80,6	74	309,2	
2	173	Hoàng Thị Thu Hằng	24/02/1991	Thạc sĩ	Chính quy	Sư phạm Văn học		Giáo viên Ngữ văn	THCS Tân Cương	Xét tuyển đặc cách	Ngữ văn	82,5	82,5	63,5	292	
3	174	Phan Thị Hồng Nhung	12/6/1992	Đại học	Chính quy	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	Giáo viên Ngữ văn	THCS Tân Cương	Xét tuyển đặc cách	Ngữ văn	80,7	80,7	83,5	328,4	
7	175	Nguyễn Thị Nhung	02/01/1991	Thạc sĩ	Chính quy	Ngữ văn		Giáo viên Ngữ văn	THCS Tân Cương	Xét tuyển đặc cách	Ngữ văn	75,7	75,7	64,5	280,4	
5	176	Nguyễn Thị Trang	21/3/1993	Đại học	Chính quy	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	Giáo viên Ngữ văn	THCS Tân Cương	Xét tuyển đặc cách	Ngữ văn	82,5	82,5	72	309	

ĐÌNH CHÍNH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2016 - ĐỢT 1

CẤP THCS

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-HĐTD ngày 28/12/2016 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Môn đăng ký sát hạch	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐBTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại									
1	177	Hoàng Ngọc Hạnh	24/6/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Lý luận và phương pháp dạy học toán		Giáo viên Toán	THCS Tân Long	Xét tuyển đặc cách	Toán	80,1	80,1	93	346,2	
2	178	Nguyễn Thị Ánh Hồng	21/9/1994	Đại học	Chính quy	Sư phạm Toán	Giỏi	Giáo viên Toán	THCS Tân Long	Xét tuyển đặc cách	Toán	83,2	83,2	87,5	341,4	
3	179	Bùi Thị Lan Hương	30/4/1987	Thạc sĩ	Chính quy	Toán		Giáo viên Toán	THCS Tân Long	Xét tuyển đặc cách	Toán	80	80	85	330	
4	180	Hoàng Tiến Ninh	02/5/1993	Đại học	Chính quy	Sư phạm Toán	Giỏi	Giáo viên Toán	THCS Tân Long	Xét tuyển đặc cách	Toán	82,4	82,4	89,5	343,8	
5	181	Bùi Thị Tuyền	02/02/1990	Thạc sĩ	Chính quy	Toán ứng dụng		Giáo viên Toán	THCS Tân Long	Xét tuyển đặc cách	Toán	77,1	77,1	57	268,2	
6	182	Nguyễn Thị Tuyền	3/3/1992	Đại học	Chính quy	Sư phạm Toán	Giỏi	Giáo viên Toán	THCS Tân Long	Xét tuyển đặc cách	Toán	79,9	79,9	88	335,8	